CÔNG TY CỔ PHẦN **TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA** ***AN PHA PETROLEUM GROUP*** ***JOINT STOCK COMPANY*** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence - Freedom - Happiness*** ---
Số/*No.*: 29/2026/TB CBTT-ASP	*Tp.HCM, ngày 19 tháng 11 năm 2026* *Ho Chi Minh City, 19 November, 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước

State Securities Committee

Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Name of organization: AN PHA PETROLEUM GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán : **ASP**
  Stock Code : ASP
- Địa chỉ : Phòng 805, Lầu 8, Tòa nhà Saigon Paragon, Số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh
  Address : Room 805, 8th Floor, Saigon Paragon Building, No. 3 Nguyen Luong Bang Street, Tan My Ward, Hochiminh City
- Điện thoại/*Tel.* : (84.28) 5413 6338 Fax: (84.28) 5413 6340
- E-mail : info@anphapetrol.com

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Căn cứ vào Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 684/QĐ-XPHC ngày 09/11/2026 của Thanh tra Chứng khoán Nhà nước đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha, nhằm khắc phục những sai phạm trong công bố thông tin, Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha xin cải chính thông tin trên Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý IV năm 2025 như sau:

Pursuant to Decision No. 684/QĐ-XPHC dated November 9, 2026 of the State Securities Inspectorate on administrative sanctioning of An Pha Petroleum Group Joint Stock Company, and in order to remedy the violations in information disclosure, An Pha Petroleum Group Joint Stock Company hereby issues a correction to the information in the Separate and Consolidated Financial Statements for Q4 of the fiscal year 2025 as follows:

Đơn vị tính: Đồng

Unit: VND

Chỉ tiêu/*Indicators*	**Số liệu lũy kế Báo cáo tài chính riêng Quý IV/2025** *Cumulative figures from the separate financial statements for Q4 of 2025*		**Số liệu lũy kế Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV/2025** *Cumulative figures from the consolidated financial statements for the Q4 of 2025*	
	Số liệu đã công bố trên BCTC riêng quý IV/2025 *Figures disclosed in the separate financial statements Q4/ 2025*	**Số liệu sau cải chính theo BCTC riêng năm 2025 đã kiểm toán** *Figures after adjustments, based on the audited separate financial statements for 2025*	**Số liệu đã công bố trên BCTC hợp nhất quý IV/2025** *Figures disclosed in the consolidated financial statements for the Q4/2025*	**Số liệu sau cải chính theo BCTC hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán** *Figures after adjustments, based on the audited 2025 consolidated financial statements*
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ *Revenues from sales and services rendered*			3.317.987.494.991	3.316.793.895.954
Các khoản giảm trừ doanh thu/ *Revenue deductions*			77.809.997.625	77.710.773.294
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ *Net revenues from sales and services rendered*			3.240.177.497.366	3.239.083.122.660
Giá vốn hàng bán/ *Costs of goods sold*	2.437.282.297.743	2.437.266.789.755	2.889.321.497.617	2.884.413.878.977
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ *Gross revenues from sales and services rendered*	78.238.675.591	78.254.183.579	350.855.999.749	354.669.243.683
Doanh thu hoạt động tài chính/ *Financial income*			6.964.165.756	6.803.488.650
Chi phí tài chính/ *Financial expenses*	28.075.523.167	29.502.970.832	41.718.575.110	41.557.898.004
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết/ *Shares of profit or loss from joint ventures, associates*			5.569.265.787	3.984.565.075
Chi phí bán hàng/ *Selling expenses*			218.716.001.938	222.511.344.714
Chi phí quản lý doanh nghiệp/General administrative expenses	25.983.987.125	26.512.182.487	92.554.693.828	93.085.262.341
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ *Net profits from operating activities*	33.951.422.603	32.011.287.564	10.400.160.416	8.302.792.349
Thu nhập khác/ *Other income*	23.905.488	8.397.500	20.047.798.100	20.032.290.112
Lợi nhuận khác/ *Other profits*	23.905.488	8.397.500	16.025.723.559	16.010.215.571

Chỉ tiêu/*Indicators*	**Số liệu lũy kế Báo cáo tài chính riêng Quý IV/2025** *Cumulative figures from the separate financial statements for Q4 of 2025*		**Số liệu lũy kế Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV/2025** *Cumulative figures from the consolidated financial statements for the Q4 of 2025*	
	Số liệu đã công bố trên BCTC riêng quý IV/2025 *Figures disclosed in the separate financial statements Q4/ 2025*	**Số liệu sau cải chính theo BCTC riêng năm 2025 đã kiểm toán** *Figures after adjustments, based on the audited separate financial statements for 2025*	**Số liệu đã công bố trên BCTC hợp nhất quý IV/2025** *Figures disclosed in the consolidated financial statements for the Q4/2025*	**Số liệu sau cải chính theo BCTC hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán** *Figures after adjustments, based on the audited 2025 consolidated financial statements*
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế/ *Total net profit before tax*	33.975.328.091	32.019.685.064	26.425.883.975	24.313.007.920
Chi phí thuế TNDN hiện hành/ *Current corporate income tax expenses*		2.119.122.996	5.030.857.809	10.603.125.400
Chi phí thuế TNDN hoãn lại/ *Deferred corporate income tax expenses*			(703.598.871)	(487.405.976)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp/ *Profits after corporate income tax*	33.975.328.091	29.900.562.068	22.098.625.037	14.197.288.496
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ/ *Profit after tax of the parent company*			21.776.197.516	13.954.822.077
Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát/ *Profit after tax of non-controlling interests*			322.427.521	242.466.419
Lãi cơ bản trên cổ phiếu/ *Basic earnings per share*			583	374

Số liệu sau cải chính nêu trên được đối chiếu theo số liệu trên Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán. Việc cải chính chỉ nhằm điều chỉnh thông tin đã công bố trên Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2025 cho phù hợp với số liệu đã kiểm toán và không làm thay đổi các nội dung khác trên Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý IV/2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

The figures following the aforementioned correction have been reconciled with the data in the audited separate and consolidated financial statements for the year 2025. This correction is intended solely to align the information previously disclosed in the Q4/2025 separate and consolidated financial statements with the audited figures; it does not alter any other content in the Q4/2025 separate and consolidated financial statements or the audited 2025 financial statements.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/11/2026 tại đường dẫn: *https://anphapetrol.com/quan-he-co-dong/*

This information was published on the company's website on 19 November, 2026, as in the link: https://anphapetrol.com/quan-he-co-dong/

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

AN PHA PETROLEUM GROUP JSC

Người đại diện theo pháp luật

Legal Representative



SHIMBORI TOSHIYUKI

Tổng Giám đốc

General Director

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA
DN: cn=CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA, c=VN, o=CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA, email=tuiv.gds@anphapetrol.com
Date: 2026.11.19 11:21:32 +07'00'